

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 418/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Anh T, sinh năm 1986

Trú tại: TDP L, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1991

Trú tại: TDP L, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ma Anh T và chị Đặng Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Anh T và chị Đặng Thị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Ma Đặng Tuấn V sinh ngày 03/01/2013; chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Ma Đặng Gia H, sinh ngày 01/02/2016 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: chúng tôi đã tự thoả thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ma Anh T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị N nhất trí; hoàn trả anh T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - BL số 0013661 ngày 08/12/2020.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã ;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hồng Mây**